Chi tiết mã HS 8519.81.62

Mã HS	8519.81.62
Mô tả hàng hóa	Thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh / - Thiết bị khác: / - - Thiết bị truyền thông sử dụng công nghệ từ tính, quang học hoặc bán dẫn: / - - - Máy ghi băng từ có gắn với thiết bị tái tạo âm thanh, loại âm thanh số: / - - - - Máy trả lời điện thoại
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	03/11/2026 11:43:17
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/85198162/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K15428
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N15428
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q15428
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E14739
ATIGA	2022	2022	0	AT!E14680
ATIGA	2023	2023	0	AT!F14680
ATIGA	2024	2024	0	AT!G14680
ATIGA	2025	2025	0	AT!H14680
ATIGA	2026	2026	0	AT!I14680
ATIGA	2027	2027	0	AT!J14680
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E14734
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F14734

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G14734
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H14734
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I14734
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J14734
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E14735
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F14735
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G14735
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H14735
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I14735
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J14735
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F14738
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H14686
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F14694
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G14694
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H14694
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I14694
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J14694
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K14694
VKFTA	2022	2022	0	VK!E14725
VKFTA	2023	2023	0	VK!F14725
VKFTA	2024	2024	0	VK!G14725
VKFTA	2025	2025	0	VK!H14725
VKFTA	2026	2026	0	VK!I14725
VKFTA	2027	2027	0	VK!J14725
VCFTA	2022	2022	0	VC!D14780
VCFTA	2023	2023	0	VC!E14780

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F14780
VCFTA	2025	2025	0	VC!G14780
VCFTA	2026	2026	0	VC!H14780
VCFTA	2027	2027	0	VC!I14780
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D14757
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E14757
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F14757
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G14757
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H14757
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I14757
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D14757
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E14757
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F14757
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G14757
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H14757
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I14757
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D14772
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E14772
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F14772
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G14772
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H14772
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I14772
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D14771
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E14771
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F14771
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G14771

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H14771
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I14771
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D14764
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E14764
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F14764
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G14764
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H14764
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I14764
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J14764
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D14759
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E14759
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F14759
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G14759
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H14759
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I14759
RCEP B	2022	2022	0	B!D14759
RCEP B	2023	2023	0	B!E14759
RCEP B	2024	2024	0	B!F14759
RCEP B	2025	2025	0	B!G14759
RCEP B	2026	2026	0	B!H14759
RCEP B	2027	2027	0	B!I14759
RCEP C	2022	2022	0	C!D14759
RCEP C	2023	2023	0	C!E14759
RCEP C	2024	2024	0	C!F14759
RCEP C	2025	2025	0	C!G14759
RCEP C	2026	2026	0	C!H14759

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I14759
RCEP D	2022	2022	0	D!D14758
RCEP D	2023	2023	0	D!E14758
RCEP D	2024	2024	0	D!F14758
RCEP D	2025	2025	0	D!G14758
RCEP D	2026	2026	0	D!H14758
RCEP D	2027	2027	0	D!I14758
RCEP E	2022	2022	0	E!D14762
RCEP E	2023	2023	0	E!E14762
RCEP E	2024	2024	0	E!F14762
RCEP E	2025	2025	0	E!G14762
RCEP E	2026	2026	0	E!H14762
RCEP E	2027	2027	0	E!I14762
RCEP F	2022	2022	0	F!D14759
RCEP F	2023	2023	0	F!E14759
RCEP F	2024	2024	0	F!F14759
RCEP F	2025	2025	0	F!G14759
RCEP F	2026	2026	0	F!H14759
RCEP F	2027	2027	0	F!I14759
VIFTA	2024	2024	0	VI!F13742
VIFTA	2025	2025	0	VI!G13742
VIFTA	2026	2026	0	VI!H13742
VIFTA	2027	2027	0	VI!I13742

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
DOC-002	ORANGE	Giấy phép / danh mục quản lý	Chính sách mặt hàng tham chiếu danh mục quản lý: HH tạm ngừng KD TNTX CK (08/2023/TT-BCT - PL2)		08/2023/TT-BCT	Xác minh hàng hóa có thuộc diện giấy phép, cấm hoặc hạn chế theo văn bản nêu trên.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 8519.81 có 13 dòng thuế; dòng 8519.81.62 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Máy trả lời điện thoại.	8519.81.10 Máy ghi âm cassette bỏ túi, kích thước không quá 170 mm x 100 mm x 45 mm; 8519.81.20 Máy ghi âm cassette, có bộ phận khuếch đại và một hoặc nhiều loa, hoạt động chỉ bằng nguồn điện ngoài; 8519.81.30 Đầu đĩa compact; 8519.81.41 Loại dùng cho điện ảnh hoặc phát thanh; 8519.81.49 Loại khác; 8519.81.50 Máy ghi điều lọc (dictating machines), loại chỉ hoạt động bằng nguồn điện ngoài	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
HS-004	YELLOW	Mã HS mới từ Danh mục 2023	Mã 8519.81.62 được đánh dấu là mã mới bổ sung trong biểu thuế 2023 (worksheet MOI). Hợp đồng, C/O hoặc tài liệu cũ có thể dùng mã 2017.	MOI: 8519.81.62	31/2022/TT-BTC	Đảm bảo C/O và chứng từ thể hiện mã HS phù hợp; file nguồn không cung cấp bảng tương quan mã cũ–mới.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8519.81.62. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8519.81.62 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N15428), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
HH tạm ngừng KD TNTX CK (08/2023/TT-BCT - PL2)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.